**ĐỀ BÀI**

Tháng 1 năm 2004 A có hộ khẩu thường trú tại huyện X tỉnh K cho B có hộ khẩu thường trú tại huyện Y tỉnh K vay số tiền là 200 triệu đồng với thời hạn là 1 năm. Đến hạn trả nợ B vẫn không trả nợ trên và từ năm 2006 B đã chuyển vào công tác tại quận B thành phố H và sinh sống tại đây ( B có đăng ký tạm trú nhưng chưa chuyển hộ khẩu vào quận B). Ngày 10/10/2006 A khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Y buộc B trả số tiền đã vay nói trên.

Hỏi:

a) Theo pháp luật tố tụng dân sự hiện hành thì Tòa án huyện Y có thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ việc trên không? Tại sao?

b) Có ý kiến cho rằng anh A cũng có thể yêu cầu tòa án huyện X giải quyết vụ việc trên nếu được B đồng ý bằng văn bản. Theo anh (chị) ý kiến trên đúng hay sai? Tại sao?

**BÀI LÀM**

a) Theo pháp luật tố tụng dân sự hiện hành thì Tòa án huyện Y có thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ việc trên vì:

- Cơ sở pháp lý: Điều 25, Điểm a, khoản 1 Điều 33 Bộ luật tố tụng dân sự

- Trước hết vụ việc trên là tranh chấp về hợp đồng sân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 25 BLTTDS. Bởi lẽ giữa A với B đã thiết lập hợp đồng vay tiền “ A cho B vay với số tiền là 200 triệu đồng” với thời hạn là một năm. Tranh chấp giữa hai chủ thể của hợp đồng xảy ra khi hết thời hạn mà B không trả nợ và A khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc V trả số tiền vay nói trên. Tranh chấp giữa các chủ thể của 1 hợp đồng dân sự và có sự vi phạm nghĩa vụ của một bên như trên là một dạng tranh chấp về hợp đồng dân sự theo khoản 3 điều 25 và Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết vụ việc này. Vấn đề đặt ra là Tòa án nào có thẩm quyền giải quyết

Theo quy định tại điều 33, điều 34 thì tranh chấp về hợp đồng vay trong trường hợp này không thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh mà thẩm quyền sơ thẩm thuộc về Tòa án nhân dân huyện.

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 thì thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ được xác định như sau: “Tòa án nơi bị đơn cư trú, làm việc nếu bị đơn là các nhân hoặc nơi bị đơn có trụ sở, nếu bị đơn là cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm những tranh chấp về dân sự, hoon nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động quy định tại các điều 25,27,29 và 31 của Bộ luật này”. Đối chiếu với tình huống thì Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp trong trường hợp này đó là Tòa án nơi B cư trú. Nhưng phức tạp ở chỗ tại thời điểm xảy ra tranh chấp( khi A gửi đơn kiện) thì B thường trú ở 1 nơi “ở huyện Y tỉnh K”, tạm trú ở một nơi “ở quận B thành phố H” và như vậy nơi nào được xem là  “nơi cư trú” của A. Tại điều 52 Bộ luật dân sự quy định “ Nơi cư trú của các nhân là nơi người đó thường xuyên sinh sống” trường hợp mà không xác định được nơi người đó thường xuyên sinh sống thì nơi cư trú là “nơi người đó đang sinh sống”. Từ quy định này ta có thể suy luận được rằng nơi cư trú của cá nhân là nơi thường trú của họ, trường hợp không xác định được nơi thường trú thì nơi cư trú của các nhân là nơi họ đăng ký tạm trú và đang sinh sống. Nếu hiểu theo cách này thì Tòa án huyện Y (nơi B có hộ khẩu thường trú) có thẩm quyền giải quyết sơ thẩm vụ án trên.

Tuy nhiên tại khoản 1 Điều 12 Luật cư trú 2006 lại quy định “ Nơi cư trú của công dân là chỗ ở hợp pháp mà người đó thường xuyên sinh sống. Nơi cư trú của công dân là nơi thường trú hoặc tạm trú” Nếu như vậy thì đối với tranh chấp trên thì huyện Y hoặc quận B đều là nơi cư trú của B. Kết hợp với điều 35 BLTTDS thì cả Tòa án huyện Y và cả tòa án quận B đều có thẩm quyền giải quyết sơ thẩm vụ tranh chấp trên.

Nói tóm lại dù trường hợp nào đi chăng nữa thì Tòa án nhân dân huyện Y đều có thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ việc trên theo pháp luật tố tụng dân sự hiện hành.

b) Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 BLTTDS thì A cũng có thể yêu cầu Tòa án huyện X (nơi A có hộ khẩu thường trú) giải quyết vụ việc nếu được B đồng ý bằng văn bản. Điều luật này ghi rõ “Các đương sự có quyền tự thỏa thuận với nhau bằng văn bản yêu cầu Tòa án nơi cư trú, làm việc của nguyên đơn, nếu nguyên đơn là cá nhân hoặc nơi có trụ sở của nguyên đơn, nếu nguyên đơn là cơ quan, tổ chức giải quyết những tranh chấp về dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động quy định tại các điều 25, 27,29 và 31 của Bộ luật này”. Theo điều luật này thì Tòa án nơi cư trú của nguyên đơn có thẩm quyền giải quyết khi thỏa mãn hai điều kiện: thứ nhất đó là có sự thỏa thuận của các bên và sự thỏa thuận đó phải được ghi nhận bằng văn bản. Đối chiếu với tình huống thì nếu B đồng ý bằng văn bản cho A yêu cầu tòa án huyện X giải quyết cũng đồng nghĩa với việc giữa A và B có sự thỏa thuận về việc Tòa án nơi nguyên đơn cư trú (Tòa án huyện X) có thẩm quyền giải quyết và sự thỏa thuận đó được thiết lập dưới hình thức văn bản. Quy định này thể hiện bản chất của tố tụng dân: tôn trọng tối đa quyền tự định đoạt của đương sự.

**DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Trường Đại học Luật Hà Nôi, Giáo trình Luật tố tụng dân sự, Nhà xuất bản Tư pháp, Hà Nội 2005

2. Bộ luật tố tụng dân sự 2005

3. Bộ luật dân sự 2005

4. Luật cư trú 2006